

Kính thưa Thầy và các Quý vị đồng học!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00' sáng Chủ Nhật ngày 15/05/2022.

NỘI DUNG HỌC TẬP ĐỀ TÀI 885

“TẤT CẢ BÀI TRÍ TRONG PHẬT PHÁP ĐỀU LÀ GỢI MỞ TỰ TÁNH”

Tất cả bài trí trong Phật pháp là gợi mở hay nhắc nhở khơi dậy tự tánh của chúng ta chứ không phải bài trí ở đó để chúng ta cầu cúng, van xin. Điều này từ rất lâu và có rất nhiều người đã ngộ nhận nhưng không có người giải thích, chúng ta phải giải thích tường tận mới đúng tinh thần của nhà Phật. Tinh thần của nhà Phật là: **“Phá mê khai ngộ, lừa khổ được vui”**, chứ không phải bài trí ra để làm người ta mê thêm. Hòa Thượng đã giải thích tường tận, rõ ràng cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi trên một đóa hoa sen hay một vị Bồ Tát cầm một thanh kiếm tất cả đều là biểu pháp gợi ý cho chúng ta.

Hòa Thượng nói: **“Tất cả bài trí trong Phật pháp đều là công cụ giáo học, thí dụ như Phật dùng hoa sen để biểu pháp”**. Giáo học là giáo dục và học tập. Trong trường mầm non chúng ta cũng có những củ cà rốt, trái bí đao, bí ngô bằng gỗ, bằng đất sét là công cụ dạy học. Hoa sen mọc ra từ nơi bùn dơ, khi vượt ra khỏi mặt nước thì nở hoa có hương thơm tinh khiết, không trộn lẫn một chút mùi bùn. Đó là đó là một sự khai thị nhắc nhở chúng ta rằng ở trong ô nhiễm mà không bị ô nhiễm. Còn chúng ta ở trong ô nhiễm thì liền bị ô nhiễm, gàn tài dính tài, gàn sắc dính sắc, gàn danh dính danh, gàn ăn dính ăn, gàn ngủ dính ngủ. Bùn như là chỉ cho thế gian lục phàm. Ba đường ác là “Địa ngục”, “Ngạ quỷ”, “Súc sanh”; ba đường thiện là “Trời”, “Người”, “A-tu-la”. Ba đường thiện này cũng chỉ là tạm thời an ổn, có thể cũng bị đọa lạc về sau nên nhà Phật không khuyến khích chúng ta sanh vào cõi trời.

Nước ở phía trên bùn là chỉ cho pháp giới Tứ Thánh, là Sơ Quả Tu Đà Hoàn, Nhị Quả Tư-Đà-Hàm, Tam Quả A-Na-Hàm và Tứ Quả A-La-Hán. Phật cũng không khuyến khích người tu hành chứng quả một trong bốn quả vị Tứ Thánh vì quả vị đó cũng chỉ là **“độc thị kỳ thân”**. Người tu được quả vị đó họ chỉ muốn sự an lạc của bản thân. Họ vào niết bàn tịch tĩnh của họ nhưng họ không có ý để độ sanh, cho nên Phật cũng không muốn chúng ta ở trong sự an ổn, tịch tĩnh đó.

Tinh thần của người học Phật, nhất là Phật Pháp Đại Thừa là phải **“xả mình vì người”**, không cầu an ổn cho bản thân, phải lăn xả vào để tiếp độ chúng sanh. Nếu chúng ta có thái độ an hưởng, hôm nay trường của mình có được từng này cháu là tốt rồi không muốn hơn nữa vậy thì tâm của chúng ta đã bị thui chột. Chúng ta đã phát nguyện với Phật: **“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**, thì không phải chỉ độ chừng đó chúng sanh là đủ. Còn rất nhiều chúng sanh chưa có cơ hội tiếp cận với Phật pháp, với đạo đức Thánh Hiền. Tinh thần của Đại Thừa là không ngừng hoàn thiện mình, không ngừng tiếp độ chúng sanh. Chúng

ta cầu sự an ổn cho chính mình cũng không phải là tinh thần của người học Phật. Bồ Tát thì xả mình vì người. Hòa Thượng nói: **“Không vì chính mình cầu an lạc, chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ”**. Đó là tinh thần của Đại Bồ Tát, đó mới đúng là tinh thần của người học Phật Pháp Đại Thừa.

Chúng ta thường có ý nghĩ *“Thôi mình tu hành như thế này tốt rồi, mọi việc, mọi người xung quanh mình tốt rồi!”*. Chúng ta không muốn thay đổi, không muốn gặp khó khăn. Chúng ta đừng bao giờ có tinh thần đó. Chúng sanh vô lượng vô biên, chúng sanh đến thì chúng ta phải sẵn sàng tiếp nhận. Chúng ta sợ không đủ sức, không có người làm, vậy thì sai rồi. Nếu chúng ta tiếp độ chúng sanh với tâm vô tư vô cầu, thì Phật biết lúc nào phải cử Bồ Tát đến. Hòa Thượng nói: **“Bạn chân thật vì chúng sanh thì Phật sẽ cử Bồ Tát đến làm việc vào thời điểm phù hợp!”**. Bồ Tát đến làm việc thì còn gì bằng! Chỉ cần chúng ta thay Phật tiếp độ, tiếp dẫn chúng sanh, nếu chúng ta không đủ sức thì Phật sẽ cử Bồ Tát đến.

Nếu đạt được quả vị chứng Thánh cũng không còn sinh tử luân hồi nhưng Phật cũng không muốn chúng ta ở yên trong quả vị đó. Trong *“Kinh Pháp Hoa”*, Thích Ca Mâu Ni Phật nói: **“Vì chúng sanh không tiếp nhận được pháp Nhất thừa cho nên ta đành phải nói pháp Nhị Thừa và Tam Thừa”**. Nhất Thừa là quả vị Phật phát tâm rộng lớn để thành Phật để rộng độ chúng sanh. Nếu chúng sanh tiếp nhận được pháp nhất thừa thì Phật chỉ nói pháp nhất thừa. Nhưng chúng sanh nhỏ hẹp, yếu hèn thường nghĩ: *“Làm sao mình làm Phật được, làm Bồ Tát được rồi”* hay *“Thôi, gánh vác việc đó lớn lắm, ta không làm được đâu, làm việc nhỏ thôi!”*. Chúng ta quên rằng Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã nói: **“Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ, nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”**. Tự tánh không thể năng sanh được vì chúng ta tự tư ích kỷ, bồn xin chỉ lo cho mình. Nếu chúng ta thật sự chân thật phát tâm vì chúng sanh thì Phật sẽ cử Bồ Tát đến, còn năng lực thì tự tánh sẽ tự lưu lộ.

Chúng ta cũng đã có kinh nghiệm, trải nghiệm *“Việc này mình cũng có thể làm được!”*, đó chính là năng lực của tự tánh. Năng lực tự tánh của mỗi người lưu xuất khác nhau, có người thì lưu lộ rất rõ ràng có người thì lưu lộ mờ nhạt. Đó là do mức độ mở tâm của chính mình, chúng ta có mở tâm rộng lớn không. Như Hòa Thượng nói: **“Không vì chính mình cầu an lạc, chỉ nguyện chúng sanh được lìa khổ”**. Đọc câu này chúng ta thấy tâm hồn rộng lớn, khẳng khái lên. Chúng ta thấy có những người rất mạnh mẽ, tiếng cười của họ sáng khoái vì trong nội tâm họ không vướng bận. Tâm tự tư ích kỷ làm cho mình yếu hèn, nhỏ bé. Quan trọng là phải mở được tâm rộng lớn. Chúng sanh vô biên thì tâm chúng ta cũng phải mở rộng đến vô biên chứ không chỉ là phát tâm rộng khắp đến miền Bắc, miền Trung hay miền Nam. tâm như vậy vẫn còn là nhỏ bé, yếu hèn. Tâm của chúng ta là hư không pháp giới không có bờ mé, đó mới là tâm Phật. Mở được tâm như vậy thì mới có ngày thành Phật. Không có ông Phật miền Trung, ông Phật miền Bắc, ông Phật Việt Nam. Tâm Phật không có bờ mé mà rộng lớn vô lượng, vô biên.

Nhiều người không biết làm cách nào để phát tâm. Thí dụ khi đến Bắc Mỹ, tôi khuyên những người ở đó: *“Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, một hướng Tây Phương Tịnh Độ để đi và tích cực giáo dục chuẩn mực làm người cho các con”*. Khi đến nước Anh thì tôi chia sẻ mong muốn làm sao có một nơi để

cộng đồng người Việt hàng tuần gặp nhau vào thứ Bảy, Chủ nhật, để được học Văn Hóa Việt, học chuẩn mực làm người của người Việt. Trong hai ngày đó cơm ba buổi miễn phí. Tôi khuyên một học trò ở nước ngoài đi học bằng Tiến sĩ giáo dục, khi đã có bằng Tiến sĩ thì mở trường làm Hiệu trưởng, Thầy sẽ mời Thầy Cô giáo đến làm giáo viên. Đó chính là chúng ta phát tâm rộng lớn. Mọi người thấy tôi cũng không quá bận rộn mặc dù hàng ngày tôi ra công trường làm đủ thứ việc.

Chúng ta làm việc rất tự tại chứ không phải phát tâm rộng lớn là không có thời gian để ăn ngủ. Khi làm việc chúng ta cần để tâm vào việc đang làm. Lúc đào đất thì tâm chỉ đặt ở chỗ đào đất, xây tường thì chỉ làm sao xây tường cho thẳng, dọn nhà thì làm sao dọn cho sạch, chỉnh trang nhà cửa thì phải làm thứ nào ra thứ đó. Không phải mở tâm rộng lớn thì việc gì cũng quản, cái gì cũng thấy. Phát tâm rộng lớn chính là tâm Bồ Đề, tâm độ chúng sanh không có bờ mé, không có phạm vi, rộng đến vô lượng vô biên. Luôn nhớ rằng chúng ta đã phát nguyện với Phật: **“Chúng sanh vô biên thể nguyện độ”**.

Hòa Thượng nói: **“Người tu Tịnh Độ chúng ta cũng gọi là Liên Tông Tịnh Độ, lấy hoa sen làm biểu trưng, biểu pháp. Hay thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng gọi là thế giới Liên Hoa. Liên Hoa là hoa và quả đồng thời”**. Một nụ sen vừa ló lên khỏi mặt nước, chúng ta tách những cánh sen đó ra thì bên trong có sẵn nhụy sen rồi, đó chính là hoa và quả đồng thời. Hòa Thượng đang giải thích vì sao các vị Phật ngồi trên hoa sen, hoa sen là biểu pháp ở trong bùn nhơ mà không hôi tanh mùi bùn. Hoa sen là chỉ cho nhân và quả đồng thời xuất hiện.

Hòa Thượng nói: **“Thí dụ về Tịnh Độ người niệm Phật thành Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, vô cùng tương ứng khế hợp. Còn Pháp luân là biểu pháp. Luân là tượng trưng ý nghĩa không thể nghĩ bàn, đích thực đại biểu nội hàm của Phật pháp. Bánh xe Pháp luân có tám cánh, biểu trưng cho Bát chánh đạo. Bánh xe chuyển động nhưng trục không động, trục là biểu thị cho tâm của chúng ta”**. Bánh xe Pháp luân có tám cánh biểu trưng cho bát chánh đạo là: **“Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định”**. Bánh xe quay xung quanh trục nhưng trục không quay, trục là biểu thị cho tâm của chúng ta. Chúng ta làm tất cả mọi việc vì chúng sanh, như thuyết pháp, giảng dạy, làm tất cả mọi việc lợi ích chúng sanh mà tâm chúng ta không được động.

Hòa Thượng nói: **“Trong Phật pháp nói không và có, tánh và tướng, động và tĩnh thì ở trên Pháp luân đã biểu hiện. Luân là bánh xe, đại biểu cho Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời nói ra chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cho nên dùng nó để làm biểu pháp. Chuyển bánh xe pháp là đem tất cả những gì Thích Ca Mâu Ni Phật nói trong 49 năm ra để giảng dạy, chuyển chúng sanh”**. Chuyển pháp luân cũng giống như bánh xe chạy xung quanh trục. Chúng ta chạy 10 km thì bánh xe cũng lăn theo tốc độ 10km, chúng ta chạy với tốc độ 100 km thì bánh xe cũng chạy với tốc độ như vậy nhưng trục của bánh xe vẫn không hề quay. Đó chính là chúng ta chuyển pháp luân mà tâm không động. Chúng ta làm tất cả mọi việc mà tâm vẫn như như bất động.

Hòa Thượng nói: **“Tượng Phật có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là tri ân, báo ân, uống nước nhớ nguồn. Ý nghĩa thứ hai còn quan trọng hơn đó là “kiến hiền tư tề”, thấy người hiền tư duy để sửa mình, thấy người hiền thì học để làm theo”**. Thích Ca Mâu Ni Phật là người đã nói ra giáo pháp, chúng ta lập tượng thờ Ngài là ý nghĩa tri ân, báo ân, uống nước nhớ nguồn chứ không phải để cầu xin ban phước. Chúng ta lạy là để tỏ lòng tri ân, báo ân, để hạ mình biết khiêm tốn. Ý nghĩa thứ hai là khi thấy hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Thánh Hiền, Hiền Nhân thì chúng ta sửa mình, phấn đấu nỗ lực, để biết người như vậy mà tại sao chúng ta giờ này vẫn như thế này!

Trước đây đi giảng tôi nói: **“Tôi là phàm phu mà tiền chẵn tôi còn không xài, thế mà mọi người lại để tiền lẻ vào tay Phật”**. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của tượng Phật mà chúng ta thờ. Thứ nhất là tri ân, báo ân. Thứ hai là **“kiến hiền tư tề”**. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của bài trí tất cả các bức tượng. Khi để hình Không Lão Phu Tử thì chúng ta phải biết Ngài dạy điều gì, khi để hình của Thích Ca Mâu Ni thì phải biết Ngài dạy chúng ta điều gì. Chúng ta để tượng của Ngài Chu Văn An, một vị Thầy mẫu mực **“vạn thế sư biểu”**, thì phải học theo tấm gương đó. Chúng ta để hình của Bác phải biết rằng cả cuộc đời bác hi sinh cho dân tộc, chí công vô tư, vậy chúng ta phải làm gì? Nếu chúng ta chỉ bái lạy, cầu xin thì mất đi ý nghĩa chân thật, thậm chí đó còn là mê tín. Có nhiều người việc ác gì cũng dám làm nhưng khi gặp việc xui xẻo thì lại đi lạy cầu xin.

Hòa Thượng nói: **“Phật là từ một người phàm phu thành Phật, Thánh Hiền cũng là từ một phàm phu mà trở thành Thánh Hiền hay các bậc vĩ nhân cũng là một phàm phu mà trở thành vĩ nhân. Chúng ta cũng giống y như các Ngài vậy. Khi nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng của các bậc Hiền Nhân, Vĩ nhân phải nhắc nhở chính mình: “Tại sao các Ngài cũng là phàm phu mà trở thành Phật, trở thành Thánh Hiền, trở thành vĩ nhân mà chúng ta vẫn là phàm phu kiên cố?”**. Chúng ta vẫn mãi là phàm phu kiên cố, không phải là phàm phu bình thường mà là một phàm phu tội lỗi, ngày nào cũng tạo tội. Các Ngài cũng là phàm phu nhưng các Ngài vượt qua ngoài sự tầm thường, sự nhỏ bé, thấp bé của một phàm phu để trở thành vĩ nhân, thành Phật Bồ Tát.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, Bồ Tát thì nhắc chính mình phải trở thành một vị Phật, vị Bồ Tát; thấy tượng những bậc Thánh Hiền, vĩ nhân, anh hùng dân tộc thì phải nhắc nhở chính mình học tập để trở thành Thánh Hiền, vĩ nhân, anh hùng dân tộc. Đó mới là ý nghĩa của “kiến hiền tư tề”. Giảng Kinh thuyết pháp là Phật sự. Đốt đèn sáp cũng biểu thị ý nghĩa sâu sắc. Đó là đốt cháy chính mình để soi sáng cho người, hay chính là xả mình vì người”**. Người ngày xưa thường đốt đèn sáp, đốt đèn sáp biểu thị ý nghĩa hết sức sâu sắc. Nhưng ngày nay mọi người thường bật đèn điện, chúng ta cũng nên đốt đèn sáp.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta dâng cúng trước tượng Phật không phải là để cho Phật thọ dụng, Phật dùng. Chúng ta không đốt hương cũng không sao, không đốt đèn cũng không sao nhưng quan trọng chúng ta nên cúng Phật một ly nước trong. Nước là biểu thị cho sự thanh tịnh, mặt nước bằng**

phẳng là chỉ cho sự bình đẳng. Nước là biểu thị cho tâm, tâm của mình phải giống như nước, cũng thanh tịnh, bình đẳng. Chúng ta dâng hoa cúng Phật, hoa là nhắc nhở chúng ta phải tu nhân tốt. Cúng quả là nhắc chúng ta phải cầu quả vị, phải cầu quả tốt. Hoa tốt thì quả tốt, muốn có quả tốt thì hoa phải tốt”.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ thì Tín - Nguyện - Hạnh là ba tư lương. Hương là biểu thị cho tín. Hương gọi là giới hương, giới định chân hương”.** Khi đi giảng ở các tỉnh tôi nói: *“Nhiều người đi chùa đốt hết cả một bó hương, bàn nào cũng cắm. Họ không biết biểu pháp của hương, Giới hương, Huệ hương, Định hương ý nghĩa là chúng ta phải dùng đức hạnh của chính mình dâng lên cúng Phật. Phải dùng chính sự thành tựu mà chúng ta làm được cho cuộc đời này dâng lên cúng Phật. Chứ không phải thắp thật nhiều, đốt hương thật nhiều để đen mặt mũi ông Phật”.*

Quý vị đọc bài cúng hương là: *“Giới hương, định hương, giữ huệ hương. Giải thoát, giải thoát tri kiến hương, quang minh vân đài biến pháp giới, cúng dường thập phương Chư Phật”.* Cúng Phật là cúng dường hương Giới, hương Định, hương Huệ, dùng Giới – Định – Huệ của mình để cúng Phật. Chứ không phải nói tới *“mặt cửa hương, bột cây trầm làm hương”.* Phải dùng đức hạnh của chính mình để cúng Phật. Hàng ngày chúng làm lợi ích cho chúng sanh, cho quốc gia, dân tộc thì dùng công đức đó để báo công với Phật. Một ngày đi làm về thì xá Phật nói: *“Phật ơi, hôm nay con làm được nhiều việc cho chúng sanh rồi!”.* Chúng ta đứng trước Phật mà báo công chứ không phải hôm nay đi cãi lộn về không dám nhìn mặt Phật.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta thắp hương hoặc gửi mùi hương thì nghĩ đến Giới và Định. Giới là sự khuôn phép chuẩn mực, vậy ngày hôm nay chúng ta có vượt qua chuẩn mực, có vượt qua khuôn phép hay không? Nhớ đến Định, hôm nay tâm của mình có quá tán loạn, động loạn hay không. Nghĩ đến Tín, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài phải nhắc nhở chính mình giữ chánh niệm, không niệm danh lợi, ngũ dục lục trần”.** Chúng ta lúc nào cũng nghĩ mình phải thành đạt, làm việc này phải thành công, đó chính là chúng ta đang niệm danh. Việc gì đến sẽ đến, việc gì tốt sẽ tốt, không cần phải lo nghĩ vì chúng ta đã làm hết sức mình rồi, còn kết quả thế nào đó là do nhân duyên phước báu của chúng sanh. Quan trọng chúng ta đã tận lực, đã làm hết mình.

Hòa Thượng nói: **“Nhắc nhở chính mình chánh niệm, Tín là chánh niệm, Hạnh - Nguyện là chánh niệm, Giới - Định là chánh niệm. Thắp hương là nhắc nhở chúng ta nhớ những điều này, nếu không thì việc thắp hương không hề có ý nghĩa gì”.** Chúng ta không hiểu ý nghĩa của việc thắp hương mà chỉ thấy thắp hương lên thì thấy hương thơm. Vậy không biết chúng ta đang cúng Phật hay cúng chính mình!

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỉ công đức của Thầy và tất cả các quý vị đồng học!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy còn lộn xộn, còn nhiều sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các quý vị đồng học lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!

Chúng con chân thành cảm ơn!